

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO YÊN
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10 /2017/HNGĐ-ST

Ngày 25 tháng 9 năm 2017

(V/v kiện yêu cầu ly hôn, nuôi con
chung)

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO YÊN - TỈNH LÀO CAI
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Quang Đại.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đinh Thị Út.
2. Ông Nguyễn Ngọc Côn.

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Mạnh Tuấn - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.

Ngày 25 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai, Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 49/2017/TLST - HNGĐ, ngày 05 tháng 6 năm 2017 về việc: Kiện “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2017/QĐST-HNGĐ, ngày 11 tháng 9 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03 ngày 20 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị Kim T – Sinh năm 1978;
Trú tại: Tổ 3B, thị trấn Phố Ràng, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai - Có mặt.
2. Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc H – Sinh năm 1972;
Trú tại: Tổ 3B, thị trấn Phố Ràng, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Đơn khởi kiện và bản tự khai của chị Trần Thị Kim T có nội dung như sau:

Chị Trần Thị Kim T và anh Nguyễn Ngọc H đăng ký kết hôn vào ngày 27 tháng 01 năm 2002 tại Ủy ban nhân dân xã Lương Sơn, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc được 08 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do tính nết anh chị không hợp nhau bất đồng quan điểm về làm ăn, nuôi dạy con chung từ đó vợ chồng anh thường xuyên xảy ra cãi nhau. Khi xảy ra mâu thuẫn, hai bên gia đình có tổ chức hòa giải nhiều lần nhưng

anh chị không đoàn tụ được. Từ tháng 6 năm 2016 anh chị đã ly thân, chị T đã tH nhà ở riêng, từ khi ly thân đến nay hai anh chị không còn quan tâm đến nhau nữa. Chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đã khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên giải quyết cho chị được ly hôn anh H và giải quyết nuôi con chung.

Trong thời kỳ chung sống, chị T và anh H có 02 con chung:

1. Cháu Nguyễn Văn Hiện, sinh ngày 10 tháng 7 năm 2003;
2. Cháu Nguyễn Tiến D, sinh ngày 13 tháng 9 năm 2007.

Hiện nay các cháu vẫn khỏe mạnh, sau khi ly hôn chị T có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả 02 con và yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu 1.500.000 đồng/01 tháng/01 cháu, cả hai cháu là 3.000.000 đồng/01 tháng đến khi từng cháu trưởng thành.

Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bản tự khai của anh Nguyễn Ngọc H có nội dung:

Anh nhất trí với chị T về hoàn cảnh kết hôn, về con chung và không yêu cầu chia tài sản chung, nhưng anh không nhất trí ly hôn. Anh H cho rằng vợ chồng anh cũng có lúc cãi nhau nhưng chưa đến mức trầm trọng, anh xác định vợ chồng anh vẫn có thể đoàn tụ được nên không nhất trí ly hôn.

Bản tự khai của các cháu Nguyễn Văn Hiện và cháu Nguyễn Tiến D có nội dung: Do các cháu còn bé cần cả sự chăm sóc của bố và mẹ nên không muốn bố mẹ ly hôn. Vì vậy các cháu không khai sống cùng bố hoặc mẹ sau khi ly hôn.

Tại phiên tòa nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu. Bị đơn yêu cầu được đoàn tụ vợ chồng.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Chị trần Thị Kim T và anh Nguyễn Ngọc H tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lương Sơn, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai vào ngày 27 tháng 01 năm 2002. Anh chị chung sống với nhau được 08 năm thì phát sinh mâu thuẫn, đến tháng 06/2016, anh chị đã sống ly thân.

Nguyên nhân do anh H và chị T không hợp nhau trong quan điểm sống, phát triển kinh tế và nuôi dạy con chung.

Xét quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh H. Anh chị tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn. Vì vậy, hôn nhân giữa anh chị là hôn nhân hợp pháp.

Theo các bản tự khai của chị T và anh H gia đình anh chị sau khi kết hôn được 08 năm đến nay luôn xảy ra bất hòa, hiện nay anh chị đã sống ly thân không còn quan tâm đến nhau nữa. Chị T đã cung cấp được bản xác nhận của tổ dân phố về việc anh chị thường xuyên cãi vã và có xô xát nhau, mặt khác anh chị đã được hai bên gia đình vận động đoàn tụ, được Tòa án hòa giải nhưng không đoàn tụ được. Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh H đã đến mức trầm trọng, không khắc phục được, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T là phù hợp.

Về con chung: Xét thấy các cháu đã trên 7 tuổi, Tòa án đã yêu cầu các cháu tự khai theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình nhưng do các cháu không muốn bố mẹ ly hôn nên các cháu không thể hiện nguyện vọng được chung sống cùng bố hoặc mẹ. Trong quá trình giải quyết vụ án anh H đã cung cấp mức lương là 4.486.000 đồng/01 tháng; Chị T cung cấp mức lương là 6.727.000 đồng/01 tháng, anh chị đều có thu nhập nên đều có khả năng nuôi con. Cần giao cháu Nguyễn Văn Hiện, sinh ngày 10 tháng 7 năm 2003 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng; Giao cháu Nguyễn Tiến D, sinh ngày 13 tháng 9 năm 2007 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.
Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

1. Về quan hệ hôn nhân:

Xử cho chị Trần Thị Kim T được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc H.

2. Về con chung:

Giao cháu Nguyễn Văn Hiện, sinh ngày 10 tháng 7 năm 2003 cho chị Trần Thị Kim T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Hiện đủ 18 tuổi.

Giao cháu Nguyễn Tiến D, sinh ngày 13 tháng 9 năm 2007 cho anh Nguyễn Ngọc H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu D cháu đủ 18 tuổi.

Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Trần Thị Kim T và anh Nguyễn Ngọc H được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí:

Chị Trần Thị Kim T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: 0001202 ngày 05 tháng 6 năm

2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai. Chị Trần Thị Kim T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện;
- UBND xã Bảo Hà
- Chi cục THADS huyện (2);
- Các đương sự (2);
- Lưu Hsơ (2);
- Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Quang Đại

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Thị Út - Nguyễn Ngọc Côn

Vũ Quang Đại

